

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cơ chế, chính sách của tỉnh, của trung ương năm 2021; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách năm 2022

Phần I TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2021

Thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và hỗ trợ của huyện khuyến khích phát triển kinh tế, xã hội năm 2021; UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra trong năm 2021, với tổng kinh phí ước thực hiện là 82.832 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí huyện hỗ trợ: 37.607 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của tỉnh: 15.398 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách của Trung ương: 29.827 triệu đồng.

Kết quả cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NTM

Tổng số tiền ước thực hiện là: 37.147 triệu đồng, trong đó:

1. Hỗ trợ của huyện:

Tổng số tiền thực hiện là: 33.337 triệu đồng (số làm tròn), cụ thể:

1.1. Theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2017 - 2021: Tổng số tiền ước thực hiện là 1.723,7 triệu đồng, gồm:

a) Cơ giới hóa:

Tổng số tiền hỗ trợ 1.202 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ máy cấy: 36 máy với số tiền 1.152 triệu đồng (40% giá trị máy);
- Hỗ trợ mạ khay: 01 cơ sở với số tiền 50 triệu đồng (50 triệu đồng/cơ sở).

b) Chuyển đổi đất lúa, tích tụ tập trung ruộng đất: 56,7 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí chỉ đạo cho 1 xã (Thọ Tiến): Diện tích 14,35 ha với số tiền 28,7 triệu đồng (2 triệu đồng/ha).

- Hỗ trợ kinh phí cá nhân tích tụ, chuyển đổi (01 hộ tại xã Dân Lý): Diện tích 5,6 ha với số tiền 28 triệu đồng (5 triệu đồng/ha).

c) Chăn nuôi nông hộ: Hỗ trợ công tiêm phòng gia súc, gia cầm 465 triệu đồng.

1.2. Hỗ trợ công trình (Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND huyện về việc điều chỉnh Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về việc hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021 trên địa bàn huyện) với số tiền 20.153 triệu đồng.

1.3. Hỗ trợ xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao, kiểu mẫu, và sản phẩm OCOP (Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua Phương án hỗ trợ xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu và sản phẩm OCOP giai đoạn 2020-2025): 9.100 triệu đồng, bao gồm:

- Thưởng xã đạt chuẩn NTM (5 xã x 500 triệu đồng/xã): 2.500 triệu đồng.
- Thưởng xã đạt chuẩn NTM nâng cao (2 xã x 600 triệu đồng/xã): 1.200 triệu đồng.
- Hỗ trợ xi măng cho xã NTM nâng cao (2 xã x 500 triệu đồng/xã): 1.000 triệu đồng.
- Hỗ trợ thiết chế nhà văn hoá cho xã NTM nâng cao (2 xã x 100 triệu đồng/xã): 200 triệu đồng.
- Thưởng thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (2 thôn x 100 triệu đồng/thôn): 200 triệu đồng.
- Hỗ trợ thiết chế nhà văn hoá cho thôn NTM kiểu mẫu (2 thôn x 50 triệu đồng/thôn): 100 triệu đồng.
- Hỗ trợ sản phẩm OCOP (11 sản phẩm với số tiền 100 triệu đồng/sản phẩm): 1.100 triệu đồng.
- Hỗ trợ quy hoạch xã NTM (28 xã x 100 triệu đồng/xã): 2.800 triệu đồng .

1.4. Theo Quyết định số 5777/QĐ-UBND ngày 2/10/2021 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế thưởng trong sản xuất vụ đông 2021-2022: Diện tích thực hiện 2.400 ha, tổng số tiền ước thực hiện 2.400 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh:

Tổng số tiền ước thực hiện là 3.770 triệu đồng, gồm:

2.1. Chính sách hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM

Tổng số tiền thực hiện năm 2021 là 3.700 triệu đồng, gồm:

- Thưởng cho 5 xã đạt chuẩn NTM: 2.500 triệu đồng.
- Thưởng cho 2 xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 1.200 triệu đồng.

2.2 Hỗ trợ phát triển cây gai xanh theo Nghị quyết 385/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh: 70 triệu đồng.

- Hỗ trợ mua giống (10 triệu đồng/ha): Diện tích thực hiện 6 ha, kinh phí hỗ trợ 60 triệu đồng.

- Hỗ trợ mua máy tước vỏ (5 triệu đồng/máy): số máy thực hiện 02 máy, kinh phí hỗ trợ 10 triệu đồng.

3. Cơ chế, chính sách của trung ương: 0

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Tổng số tiền ước thực hiện năm 2021 là: 5.200 triệu đồng, trong đó:

1. Hỗ trợ của huyện: Thực hiện theo quyết định số định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện.

Số tiền thực hiện: 1.879 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng 18,5km đường giao thông xã và 32,1km đường giao thông thôn.

2. Cơ chế của tỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh.

Số tiền thực hiện: 3.321 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng 6,0 km đường xã 6,3km đường thôn và 02 công trình thoát nước.

3. Cơ chế, chính sách của trung ương: 0

III. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Hỗ trợ của huyện: 0

2. Cơ chế của tỉnh:

Thực hiện cơ chế hỗ trợ xử lý rác thải của tỉnh theo Thông báo số 5575/TB-STC ngày 16/12/2019 của Sở Tài chính về dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương năm 2020 của huyện Triệu Sơn.

Tổng số tiền ước thực hiện năm 2021 là: 6.243 triệu đồng.

3. Cơ chế, chính sách của trung ương: 0

IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Hỗ trợ của huyện:

Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 của HĐND huyện.

Tổng kinh phí ước thực hiện là: 2.351 triệu đồng, trong đó:

a) Khen thưởng cho giáo viên, học sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia: 201 triệu đồng;

b) Hỗ trợ cho 10 trường công nhận mới đạt chuẩn quốc gia: 1.800 triệu;

c) Hỗ trợ cho 11 trường công nhận lại đạt chuẩn quốc gia: 350 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 0

3. Chính sách của trung ương: 0.

V. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TB&XH

Tổng kinh phí thực hiện năm 2021 là: 31.891 triệu đồng, trong đó:

1. Hỗ trợ của huyện: 0**2. Hỗ trợ của tỉnh: 2.064 triệu đồng gồm:**

2.1 Thực hiện theo Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh 1.895 triệu đồng:

- Hỗ trợ 76 người đi lao động nước ngoài theo hợp đồng: 228 triệu đồng
- Hỗ trợ khuyến khích hình thức hỏa táng cho 612 người: 1.667 triệu đồng

2.2. Hỗ trợ cho 224 người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid – 19 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh: 169 triệu đồng.

3. Hỗ trợ của Trung ương: 29.827 triệu đồng, gồm:

3.1. Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP: 1.364 triệu đồng:

- Hỗ trợ giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động (TNLD) – bệnh nghề nghiệp (BNN) cho 12.599 người: 1.211 triệu đồng
- Hỗ trợ cho 51 hộ kinh doanh: 153 triệu đồng

3.2. Hỗ trợ cho người lao động, sử dụng lao động theo Nghị quyết số 116/NQ-CP: 28.463 triệu đồng:

- Hỗ trợ bằng tiền cho 12.973 người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid 19: 27.509 triệu đồng
- Hỗ trợ giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động (11.951 lao động/205 đơn vị): 954 triệu đồng.

Phần II**DỰ KIẾN NHU CẦU THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2022**

UBND huyện đề nghị các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế xã hội năm 2022 với tổng kinh phí dự kiến là 67.676 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế của huyện: 56.706 triệu đồng;
- Kinh phí hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh: 10.970 triệu đồng;

Cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP-PTNT VÀ XÂY DỰNG NTM

Tổng số kinh phí dự kiến là 22.870 triệu đồng, trong đó:

1. Cơ chế của huyện: 20.100 triệu đồng:

- 1.1. Hỗ trợ công tiêm phòng gia súc, gia cầm với số tiền 500 triệu đồng.
- 1.2. Hỗ trợ xây dựng NTM với số tiền 19.600 triệu đồng, bao gồm:

- Thưởng xã đạt chuẩn NTM nâng cao (8 xã x 600 triệu đồng/xã): 4.800 triệu đồng.

- Hỗ trợ xi măng cho xã NTM nâng cao (8 xã x 500 triệu đồng/xã): 4.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ thiết chế nhà văn hoá cho xã NTM nâng cao (8 xã x 100 triệu đồng/ xã): 800 triệu đồng.

- Thưởng thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (32 thôn x 100 triệu đồng/thôn): 3.200 triệu đồng.

- Hỗ trợ thiết chế nhà văn hoá cho thôn NTM kiểu mẫu (32 thôn x 50 triệu đồng/thôn): 1.600 triệu đồng.

- Hỗ trợ sản phẩm OCOP (32 sản phẩm với số tiền 100 triệu đồng/sản phẩm): 3.200 triệu đồng.

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (2 xã với số tiền 1.000 triệu đồng/xã): 2.000 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 2.770 triệu đồng:

2.1. Chính sách hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM

Thưởng cho 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (600 triệu đồng/xã): 1.800 triệu đồng.

2.2. Hỗ trợ phát triển cây gai xanh theo Nghị quyết 385/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh với số tiền 220 triệu đồng:

- Hỗ trợ mua giống (10 triệu đồng/ha): Diện tích thực hiện 20 ha, kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng.

- Hỗ trợ mua máy tước vỏ (5 triệu đồng/máy): số máy thực hiện hiện 04 máy, kinh phí hỗ trợ 20 triệu đồng.

2.3. Hỗ trợ tích tụ tập trung đất đai theo hướng CNC theo Nghị quyết 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh:

- Diện tích: 10 ha.

- Kinh phí hỗ trợ (75 triệu đồng/ha) với số tiền 750 triệu đồng.

3. Chính sách của trung ương: 0

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

1. Hỗ trợ của huyện:

Tổng số kinh phí dự kiến là: 8.500 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng 20 km đường giao thông cấp xã: 4.000 triệu đồng;

- Hỗ trợ xây dựng 45 km đường giao thông cấp thôn: 4.500 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 0

3. Chính sách của trung ương: 0

III. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tổng kinh phí dự kiến là: 9.840 triệu đồng, trong đó:

1. Cơ chế của huyện: 1.160 triệu đồng, hỗ trợ chế phẩm vi sinh, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn cho 50% số hộ tại các xã, thị trấn.

2. Cơ chế của tỉnh: 8.200 triệu đồng, thực hiện theo Thông báo số 5575/TB-STC ngày 16/12/2019 của Sở Tài chính về dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương năm 2020 của huyện Triệu Sơn.

3. Chính sách của trung ương: 0

IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ

1. Hỗ trợ của huyện:

Tổng phí dự kiến là 650 triệu đồng:

1. Hỗ trợ cơ quan đơn vị kiểu mẫu: 100 triệu đồng
2. Hỗ trợ thôn kiểu mẫu: 30 triệu đồng
3. Hỗ trợ tổ dân phố kiểu mẫu: 300 triệu đồng
4. Hỗ trợ Hỗ trợ hoạt động Ban chỉ đạo huyện: 220 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 0.

3. Chính sách của trung ương: 0.

V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tổng kinh phí dự kiến là: 2.706 triệu, trong đó:

1. Hỗ trợ của huyện:

1.1. Thực hiện Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 của HĐND huyện:

- Khen thưởng giáo viên học sinh đạt thành tích cao cấp tỉnh, quốc gia: 596 triệu đồng

- Hỗ trợ công nhận trường chuẩn quốc gia: 1.900 triệu đồng;

1.2. Thực hiện Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 06/7/2021, khuyến khích hỗ trợ cho trường THCS Triệu Thị Trinh: 806 triệu.

2. Cơ chế của tỉnh: 0

3. Chính sách của trung ương: 0

VI. LĨNH VỰC VĂN HÓA

Tổng kinh phí dự kiến là 9.450 triệu đồng, trong đó:

1. Hỗ trợ của huyện:

1.1. Hỗ trợ thiết chế văn hóa, thể thao các xã, thị trấn: 450 triệu đồng;

1.2. Hỗ trợ phát triển du lịch: 5.000 triệu đồng;

1.3. Hỗ trợ hoạt động văn hóa cơ sở: 1.000 đồng;

1.4. Hỗ trợ chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa: 3.000 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 0

3. Chính sách của trung ương: 0

VII. LĨNH VỰC Y TẾ

1. Hỗ trợ của huyện:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 55/NĐ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện:

Tổng kinh phí dự kiến là: 2.760 triệu đồng

1.1. Hỗ trợ thu hút 06 bác sỹ về làm việc tại huyện: 1.560 triệu đồng;

1.2. Hỗ trợ 04 xã không có chợ ATTP: 400 triệu đồng;

1.3. Hỗ trợ 04 xã có chợ ATTP: 800 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 0

3. Chính sách của trung ương: 0

VIII. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Hỗ trợ của huyện:

Thực hiện đề án nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang của huyện;

Tổng số kinh phí dự kiến: 10.700 triệu đồng

1.1. Hỗ trợ lực lượng quốc phòng: 5.150 triệu đồng

1.2. Hỗ trợ lực lượng công an: 5.550 triệu đồng.

2. Cơ chế của tỉnh: 0

3. Chính sách của trung ương: 0.

(Chi tiếp theo biểu đính kèm).

Nơi nhận:

- Bí thư Huyện ủy (b/c);
- Phó Bí thư Thường trực HU (b/c);
- Ban TV Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính